

PHẬT NÓI KINH TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NA NŌA THIÊN
_ QUYỀN THƯỢNG _

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Phụng Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

TỐI THƯỢNG THÀNH TỰU NGHI QUỸ
_ PHẦN THỨ NHẤT _

Ta nghe như vậy, một thời Đức Phật ngự tại cung **Tỳ Sa Môn** cùng với chúng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đến dự trong đó Đại Bí Mật Chủ **Kim Cang Thủ Bồ Tát** là bậc thượng thủ (đứng đầu)

Vô số Thiên Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già và Thích Phạm Hộ Thế, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Bảo Hiền Thiên, Mãn Hiền Thiên, Lực Thiên, Đại Lực Thiên, Nan Nễ Kế Thuyết La Thiên, Ma Hạ Ca La Thiên, Y Chủ Thiên và các Thiên Hậu v.v.đều có vô lượng trăm ngàn quyền thuộc đến dự

Lại có chúng Đại La Sát, đó là **Kim Sắc La Sát Chủ, Thập Đầu La Sát Chủ, Vĩ Tỳ Sa Noa La Sát Chủ, Bảo Mật La Sát Chủ, Hành Mật La Sát Chủ, Vô Biên Mật La Sát Chủ, Phổ Biến Mật La Sát Chủ, Thượng Thọ La Sát Chủ, Ác Nha La Sát Chủ, Lợi Nha La Sát Chủ, Ô Xá Bá Nại La Sát Chủ, Tượng Đầu La Sát Chủ**, như vậy các **La Sát Chủ** đều thống lãnh trăm ngàn cu chi quyền thuộc đi đến tập hội.

Lại có chúng Đại Dạ Xoa như là **Nhân Tiên Dạ xoa Chủ, A Tra Phạ Dược Xoa Chủ, Thiện Điều Dạ Xoa Chủ, Phát Quang Dạ Xoa Chủ, Thiện Dung Dạ Xoa Chủ, Diệu Quang Dạ Xoa Chủ, Diệu Mục Dạ Xoa Chủ, Vĩ Sắc Nổ Dạ Xoa Chủ, Diệu Phát Dạ Xoa Chủ, Ác Tướng Dạ Xoa Chủ, Đắc Thắng Dạ Xoa Chủ, Xí Thạnh Dạ Xoa Chủ, Hỏa Đảnh Dạ Xoa Chủ, Danh Xưng Dạ Xoa Chủ, Bán Tức Ca Dạ Xoa Chủ, Hoa Thọ Dạ Xoa Chủ, Hoa Kế Dạ Xoa Chủ, Bảo Kế Dạ Xoa Chủ, Quảng Tài Dạ Xoa Chủ, Thiện Giác Dạ Xoa Chủ, Thiện Hạnh Dạ Xoa Chủ, Diệu Tý Dạ Xoa Chủ, Diệu Nghiêm Dạ Xoa Chủ, Châu Nha Dạ Xoa Chủ, Tô Lị Dã Dạ Xoa Chủ, Nhật Quang Dạ Xoa Chủ, Nhật Hỷ Dạ Xoa Chủ, Lộ Xỉ Dạ Xoa Chủ, Xí Thạnh Quang Dạ Xoa Chủ, Úy Diện Dạ Xoa Chủ, Phổ Chiếu Dạ Xoa Chủ**, như vậy các **Dạ Xoa Chủ** có đủ đại oai lực bay trong hư không tự tại đều thống lãnh vô số trăm ngàn cu chi quyền thuộc đi đến tập hội.

Lại có chúng **Tri Minh Thiên** cho đến các chúng **Đại Tiên** đều đến tập hội.

Đại Tỳ Sa Môn Thiên Vương (Mahā-vaisravaṇa-deva-rāja) cùng trăm ngàn cu chi quyền thuộc vây quanh Đức Thế Tôn. Khi ấy có vị Trời tên là **Na Nōa** (Nada), sắc tướng thù diệu, mặt mày hơn hờ tươi cười. Tay cầm Nhật, Nguyệt với các khí trượng, dùng các báu trang nghiêm sáng như Nhật Nguyệt, dùng hai Rồng **Nan Đà** (Nanda), **Ô Bà Nan Đà** (Upananda) quấn nơi nách, **Đức Xoa Ra** (Tākṣa) làm dây cột eo, có oai lực lớn như **Na La Diên** (Nārāyaṇa) cũng đều đi đến tập hội, ngồi trước mặt Đức Phật.

Khi ấy, **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng các hoa báu và hoa **Bát Nạp Ma** (sen hồng), hoa **Cu mẫu nại**, hoa **Bôn nōa lợi ca**, hoa **Ưu bát la**,

hoa **Tao hiến đề ca**, hoa **Phạ lệ thí ca**, hoa **Chiêm bạch ca**, hoa **Mạn đà la**, hoa **Ma ha mạn đà la**, dùng các loại hoa trên bờ dưới nước như vậy đều đem cúng dường Đức Phật. Nhiều quanh ngàn vòng lễ bàn chân của Đức Phật xong rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con thấy trong Hội này: chúng **Đại Dạ Xoa**, chúng **Đại La Sát** hiện các thứ tướng ăn thịt người. Lại thấy chúng **Đại Bồ Tát**, chúng **Đại Trì Minh Thiên** với chúng **Đại Tiên** cho đến **Trời, Rồng, Dạ Xoa, La Sát, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già...**các chúng như vậy đều đi đến tập hội vây quanh Đức Thế Tôn. Đây là điềm rất tốt (Đại tướng) mà con chưa từng thấy. Thế Tôn nay muốn nói pháp nào? Là nói pháp **Bí Mật Mạn Noa La**? Là nói pháp **Tam Muội**? Bạch Thế Tôn! Nay đúng là phải lúc! Nguyên rộng tuyên nói”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nhận lời cầu thỉnh của **Tỳ Sa Môn** xong, liền bảo rằng: “Này Thiên vương! Ta thấy tất cả chúng sanh của thế gian, ở trong ngày đêm có sự sợ hãi lớn, bởi vì vô lượng **Dạ Xoa, La Sát** đại ác rình rập mong được dịp thuận tiện để gây bức hại.

Này Thiên Vương! Dạ Xoa La Sát đại ác của nhóm ấy, ngày nay qui y ở trong Giáo của Ta, thọ ba Quy Y với Thọ Giới Pháp, nên đối với các Hữu Tình không dám xâm hại nữa”.

Khi ấy Đức Thế Tôn an ủi Tỳ Sa Môn Thiên Vương như vậy xong, liền nhập vào Tam Ma Địa **Điều Phục Dạ Xoa Xí Thạnh Phổ Quang**, ở trong Định ấy phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, hết thấy tất cả Dạ Xoa, La Sát, Tỳ Xá Tả, Bộ đa đại ác với các Rồng ác cho đến nhóm Tú Diệu (sao)... được ánh sáng của Đức Phật chiếu đến, thấy đều cảnh giác. Ánh sáng ấy quay lại nhiều quanh Đức Phật ba vòng rồi nhập vào đánh đầu Đức Phật. Sau đó từ nơi mặt phóng ra ánh sáng bảy màu nhập vào đánh đầu của **Na Nỗa Thiên**.

Khi **Na Nỗa Thiên** được ánh sáng nhập vào đánh đầu xong, liền hiện thân lớn như núi **Tu Di** (Sumeru), mặt mày hung dữ, há miệng cười lớn, có một ngàn cánh tay. Tay cầm **Cát Ba La** với các khí trượng, dùng da cạp làm quần, dùng Cát Ba La trang nghiêm toả hào quang rực rỡ, có oai lực lớn. Lúc **Na Nỗa Thiên** hiện thân này thì đại địa chấn động, người nhìn thấy đều sợ hãi.

Thời **Na Nỗa Thiên** chấp tay hướng về Đức Phật, rồi bạch rằng: “Thế Tôn! Con có **Tâm Minh**, khéo hay điều phục chúng A Tu La với tất cả hàng Dạ Xoa, La Sát, Bộ Đa Tỳ Xá Tả... cho đến Đại Phạm Thiên Vương, Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên thấy điều quy phục, cũng hay câu triệu hết thấy chúng Trời, Rồng.

Thế Tôn! Tâm Minh này của con là Pháp thành tựu tối thượng của tất cả bậc Trì Minh (Vidya-dhara), cho nên trong Hội này con đối trước Đức Như Lai tuyên nói rộng lớn, vì các bậc Trì Minh khiến cho được thành tựu, mau đầy đủ hết thấy mọi mong cầu trong tâm chúng sanh.

Thế Tôn! Lại nữa, Tâm Minh này ở hết thấy nơi niệm tụng đều được thành tựu, cho đến được vào tất cả Mạn Noa La với các Tam Muội. Hết thấy **Như Lai Bộ** (Tathāgata-kulāya), **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya), **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya), **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya)... hết thấy Mạn Noa La ở các Bộ này, tụng Tâm Minh của con đều được thành tựu với được vào hết thấy Mạn Noa La Ấn Pháp, cho đến được Đại Tổng trì.

Thế Tôn! Đối với Tam Muội bình đẳng, Mạn Noa La Pháp, Minh Ngôn, Ấn Tướng của các Bộ này. Nguyên xin Đức Thế Tôn xót thương nhiếp nhận, hứa cho con được tuyên nói”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Na Nỗa Thiên rằng: “Hết thầy Tam Muội bình đẳng, Mạn Noa La Pháp, Minh Ngôn, Ấn Tướng của các Bộ. Ta cũng tùy hỷ. Ông, **Na Nỗa Thiên** vì hết thầy người Trì Minh, hãy tuyên nói”.

Thời Na Nỗa Thiên nương theo Thánh Chỉ của Đức Phật, vì lợi ích cho nên nhiều quanh Đức Phật ba vòng rồi đứng trước mặt Đức Phật, nói **Tâm Đại Minh** là:

- 1_ A tha đô nhập-phạ lị đa hốt đa phạ hô tất
- 2_ Đát bát-đa, cát na cát mạt ni thất-ra
- 3_ Ê hê duệ hê, cô tất đa, a tra tra ha sa
- 4_ Mạt ni bát-ra lãng phạ ha, sa phiêu-đa hạ ra ra tức đương
- 5_ Hiệt lạt đa la tán nại na nghiệt lỗ đốt lỗ sắt-ca
- 6_ Tát cật-ri đa, tán na ái thiết ly lam
- 7_ Ma hạ di rô mạn nại ra đà ra
- 8_ Phạ ra nghiêm tì ra, tô ra nghiệt nĩa, nhĩ tô nại nang
- 9_ Đà ra , đà ra, đà ra ni đà ra
- 10_ Nghiêm tì ra đề ra, tì ra tì ra
- 11_ Mạt tì ra mạt tì ra
- 12_ A tô ra nghiệt nĩa nhị tô nại noan
- 13_ Mạt lị-nại, nang đát lị nhạ nang
- 14_ Vĩ tát phỏ lãng nghiệt a nhị đa cát la noa
- 15_ Bát ra bà nậu ra tức đa mạn noa la
- 16_ Cát bá ra phạ phạ đường
- 17_ Nhạ tra, tra hạ sá cô lãng
- 18_ Nễ lị-mạt lãng tam tam bột-ra mang
- 19_ Sa nghiệt ra tô mê lỗ bát lị-phạ đa
- 20_ Đa trí đa lãm nghiệt
- 21_ Tát lệ ra thất a ra
- 22_ Đà đồ sái ra bá nại na cát lam
- 23_ Tán tổ lan nĩa, na cát lãm
- 24_ A mộ già noa nại xá nhĩ đa mạn noa la
- 25_ Thiết thất cát ra nĩa mao lệ đà la
- 26_ A tả ra vĩ mạt la
- 27_ Tát cát ra nhu tát na nại khát rị đa
- 28_ A phạ bà sa cô lãng
- 29_ Bát ra mạt tha nang
- 30_ A tô ra bà phạ ra cô ra na thiết nang
- 31_ Một-ra hiệt-dân nại-ra rô nại-ra na mạt tắc-ngật-rị đương
- 32_ Mạn ni đương bố nhĩ đương a lị tức đương
- 33_ Tát lị-phạ vĩ nễ-dã đà ra na mạt tắc khát-rị đương
- 34_ Cật sa diêu sa địa
- 35_ Tát đà hiển đà lị-phạ bố nhĩ đương
- 36_ Ma hạ mê rô tì nĩa ra đà lãm
- 37_ Phạ ra dã ngu bát vi đa đà lãm
- 38_ Bộ nương nghiệt đa xoa cát
- 39_ Phạ tô cát sa nghiệt ra
- 40_ Nan nô bát nan nại mạn đà cát bá ra.
- 41_ Mê kha ra lãng ngột-rị đa cát trí
- 42_ Tát nại dụ đề-lị đa cát bá. ra lãng ngột-rị đa thiết ly lãng
- 43_ Thất phạ bát ra tát lệ đa mao lệ đà lãm

- 44_ Phạ dụ bát phạ na vi nghiệt nhạ phạ lị-cang
45_ Tạt đồ lăm nghiệt tác cát-ra tạt ra noản
46_ Kha nghiệt tạt ra noản.
47_ A bát ra mê đã phạ ra, phạ nhật-ra mẫu tát ra
48_ Tản ni yết nại-nga đồ mạt ra, tác khát-ra
49_ A tát mẫu sa ra đất-lị, thú ra
50_ Mẫu nại-nga ra bát-ra hạ ra noản
51_ Na nũa cô bát lăm
52_ Phạ ra cô bát lăm
53_ Tô vi thương tô, nễ đất lăm
54_ Tô phạ cát đất lăm
55_ Tô ngu hê-dã cang
56_ Tát đà tế na bát đình
57_ Na nũa cô bát lăm
58_ Ma phạ lật-đát duệ thiết-dã mạt
59_ Đất nĩnh tha: úm ế hê-duệ hê bà nga vam
60_ Na nũa cô bát ra
61_ Hiệt sa hiệt sa
62_ Mạt sa mạt sa
63_ Cô rô cô rô
64_ Đốt rô đốt rô
65_ Tổ rô tổ rô
66_ Vĩ lị vĩ lị
67_ Tức trí tức trí
68_ Vĩ tức trí vĩ tức trí
69_ Phạ nhật-lãng, phạ nhật-ra phạ, phạ nhật-lãng
70_ Hồng hồng hồng
71_ Hồ đa hiệt na hiệt na
72_ Vĩ đặc-võng tát dã, vĩ đặc-võng tát dã
73_ Vĩ nại ra, bát dã, vĩ nại ra bát dã
74_ Ót tha nại dã, ót tha nại dã
75_ Cô bát ra cô bát ra.
76_ Na nũa cô bát ra
77_ Phạ ra cô bát ra
78_ Cô bát ra cô bát ra
79_ Ngu hê-dã, cô bát ra
80_ Thân bà cô bát ra
81_ Dục xoa cô bát ra
82_ Ngu hê-dã cô bát ra
83_ Mạt lị nại, mạt lị nại
84_ Nghiệt lị nhạ nghiệt lị nhạ
85_ Na lị tả na lị tả
86_ Hiệt lị, a na dã hiệt na
87_ Hiệt lị hiệt lị lộ tả na
88_ Ra khát đa lộ tả na
89_ Nễ ra lộ tả na
90_ Tát đa lộ tả na, ra khát-đa, lộ tả na
91_ Khát lị sắc nũa, lộ tả na

- 92_ Vĩ khát rị đa lộ tả na
- 93_ Nễ phạ đã lộ tả na
- 94_ Tô phạ lan nũa lộ tả na
- 95_ Tất địa lộ tả na
- 96_ Mê già cồ số nỡ bà phạ mẫu nỡ bà phạ
- 97_ Ha ra hiệt ra thiết một nại cát ra bát đã
- 98_ Hê hê na nũa cô bát ra
- 99_ Hê hê na nũa cô bát ra cô bát ra
- 100_ Tát ra cô bát ra
- 101_ A vĩ xả a vĩ xả cô bát ra cô bát ra
- 102_ Phạ ra cô bát ra
- 103_ Tạt ra tạt ra
- 104_ Mao lệ đà ra
- 105_ Tả ra đã tả ra đã, phạ nhật lãng
- 106_ La ngỗ la ngỗ khiết nại-ngang
- 107_ Cu rô cu rô
- 108_ A tra tra hạ sa cu lãng
- 109_ Tam cu ra cu lãng
- 110_ Cát ra cát ra
- 111_ Cát lệ sĩ cát lệ
- 112_ Cu lộ cu lộ
- 113_ Môn tả môn tả
- 114_ Thiết một nại cu lãng
- 115_ Na nũa mẫu nại nga ra
- 116_ Na nũa cô bát ra
- 117_ Phạ ra phạ ra, phạ nhật ra đà ra
- 118_ Bát nại-ma đà ra
- 119_ Mẫu sa ra đà ra
- 120_ Tát khát-ra đà ra
- 121_ Lãng ngu ra đà ra
- 122_ Bát ra thú đà ra
- 123_ Bá thiết đà ra
- 124_ A dụ mẫu sa ra, bát ra hạ ra nũa đà ra
- 125_ Đà ra ni đà ra
- 126_ Tán nại ra, tô lệ đã, ma ra đà ra
- 127_ Nặc xoa đất ra, đa ra nga ra hiệt mạn nũa ra đà ra.
- 128_ Nũa nại xả nỉ đa nhập phạ-ra, để nhạ cát ra
- 129_ Bát ra đà nậu ra tức đa, mạn nũa la
- 130_ Sa nghiệt ra tát ra vĩ thâm sát nũa cát ra
- 131_ Mạt thả mạt cát ra thất thú ma ra
- 132_ Ngật rị đa bá thiết đà ra
- 133_ A tô ra nghiệt nũa nang
- 134_ Mạt lệ nại, na cát ra
- 135_ Cung bạn nũa đượ xoa, ra xoa sa
- 136_ Hột rị nại dụ na mạt nại na cát lam
- 137_ Tát đất vam, bà nga vam, na nũa cô bát ra cô bát ra
- 138_ Na lệ tả, na lệ tả
- 139_ Hiệt lệ, hiệt lệ

- 140_ Hiệt lị lộ tả na
 141_ Phạ ra, lộ tả na
 142_ Lộ tả na
 143_ Vĩ cật rị đa lộ tả na
 144_ Tô phạ lan nũa, lộ tả na
 145_ Tất đà lộ tả na
 146_ A vĩ xá a vĩ xá
 147_ Thi già lam, tất điệן đồ mẫn đát-ra bát nại, sa-phạ ha.

***) Athāto jvalita huta-vaho pīṭhām-pāda kanaka maṇi śilā .**

Ehyehi kupita aṭṭa-hāsa maṇi pralamba hāra. Ardha hāra-racitaṃ, haritāla candana agaru turuṣka sat-kṛta saṃ-naddha śarīraṃ, mahā-meru mandara-dhara, bala-gambhīra asura-gaṇa nisūdana, dhara dhara dharaṇi-dhara gambhīra dhīra, vīra vīra, ma vīra mavīra, asura-gaṇa nisūdana mardana tarjana.

Visphuliṅga āditya kiraṇā prabhānu-racita maṇḍala. kāpala vara-daṃjaṭa aṭṭa-hāsa ghora, nir-malaṃ saṃ-bhramaṃ sāgara sumeru-parvata taṭi taraṅga salila, śikhara dhātu śaila padana-karaṃ, sam-cūrṇana-karaṃ, amogha dva-daśa āditya-maṇḍala śaśi-kiraṇa mauli dhara, acala vimala sakala jyotsnāḍhya-kṛta avabhāsa ghoraṃ pramathana, asura bhavana kula nāsana.

Brahma indra rudra namaskṛtaṃ vanditaṃ pūjitaṃ arcitaṃ.

Sarva vidyādhara namaskṛtaṃ, ṛṣi-oṣadhi siddhaṃ, sarva gandharva pūjitaṃ, mahāmeru mandara-dharaṃ, vara yugaṃ-parvata-dharaṃ, bhujaga taṣaka vāsuki sāgara nandopanando bandha-kāpala, mekhalā alaṃ-kṛta kaṭi, sad-dyu dṛti kāpalālaṃ-kṛta śarīraṃ, śiva prajvalita-mauli dharaṃ, vāyu-pavana-vega javārkaṃ, catur-aṅga cakra caraṇāṃ, khaga-caraṇāṃ, aprameya vara vajramusala bhinni, khaḍga tomara cakra asi musala trisūla mudgara pra-haraṇāṃ.

Naḍa-kūbaraṃ, vara-kūbaraṃ suveṣaṃ sunetraṃ suvaktraṃ suguhyakaṃ, siddha sanā-patin-naḍa-kūbaraṃ mā-varta iṣyāmi.

Tadyathā: Oṃ ehyehi bhagavān naḍa-kūbara, hasa hasa, maṣa maṣa, kuru kuru, turu turu, curu curu, viri viri, ceṭi ceṭi, viceṭi viceṭi, vajraṃ vajra vajraṃ, huṃ huṃ huṃ, hūta hana hana, vidhvamsaya vidhvamsaya, vidrāpaya vidrāpaya, ucchedaya ucchedaya, kūbara kūbara naḍa-kūbara vara-kūbara, kūbara kūbara, śubha-kūbara, yakṣa-kūbara, guhya-kūbara, marda marda, garja garja, nādita nādita, hari ānaya hana, hari hari, hari-locana, rakta-locana, nīla-locana, sita-locana, kṛṣṇa-locana, vikṛta-locana, divya-locana, suvarṇa-locana, siddha-locana, megha ghoṣodbhavam udbhava, hala hara śabda karāpaya.

He he naḍa-kūbara, para-kūbara, sāra-kūbara, āveśa āveśa, kūbara kūbara vara-kūbara, jvala jvala mauli-dhara, cālaya cālaya, vajraṃ, rāja rāja-khaḍgaṃ, kuru kuru aṭṭa-hāsa ghoraṃ, saṃ-kula ghoraṃ, kara kara, kiri kiri, kuru kuru, muñca muñca, śabda-ghoraṃ, naḍa-mudgara naḍa-kūbara, vara vara vajradhara, padma-dhara, musala-dhara, cakra-dhara, lāṅgala-dhara, dharaṇi-dhara, candra-sūrya-māla-dhara, nakṣatra-tarā-graha mandara-dhara, dva-daśa āditya-jvāla-tejas-kara prabhānu-racita maṇḍala, sāgara-sara viśoṣaṇa-kara, majja makara śīśu-māra kṛta-pāśa-dhara, asura-gaṇānāṃ mardana-kara, kumbhāṇḍa yakṣa hṛdayaṃ mardana-karaṃ, tvam bhagavan naḍa-kūbara nādita nādita, hari hari, hari-locana, rakta-locana, nīla-locana, vara-locana, vikṛta-locana, syvarṇa-locana, siddha-locana, āveśa āveśa śighraṃ siddhyantu mantra-padā svāhā

Bây giờ, **Na Nỗ Thiên** nói Minh này xong, lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Tâm Minh này của con, nếu có Hành Nhân y theo Pháp trì tụng được thuần thực xong, thầy hay thành tựu việc của ngàn loại.

Nếu có Hành Nhân muốn ngưng sấm sét, nên dùng đao kiếm hoặc cành Thạch Lưu, hoặc cành Yết La Vĩ La, hoặc tro, hoặc nước... đem vật của nhóm như vậy, dùng Minh này gia trì một biến ắt có thể dùng, liền chặn đứng được sấm sét.

Lại có Pháp. Nếu có Hành Nhân bị các Dạ Xoa, La Sát ác chấp trì (bị dịch). Nếu muốn khiến trừ, nên dùng An Tất Hương, dùng Minh này gia trì một biến, sau đó thiêu đốt, xông ướp người bị nắm giữ kia. Nghe mùi hương này xong thì kẻ ấy liền nói rõ lý do rồi được khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu Hành Nhân muốn cầu triệu tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, La Sát, Bộ Đa, Tỳ Xá Tả v.v. nên dùng An Tất Hương, tụng Minh này gia trì một biến rồi thiêu đốt để cầu triệu, ắt liền đi đến.

Nếu muốn Phát Khiển, cũng dùng An Tất Hương, tụng Minh này gia trì một biến, như trước thiêu đốt rồi Phát Khiển, ắt đuổi đi ngay.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho cái bát nói chuyện và cử động, nên lấy cái bát đựng đầy tro gạch đã thiêu đốt để trong **Mạn Noã La**, tụng Minh này gia trì vào An Tất Hương rồi thiêu đốt, lại tụng Minh này một biến thì cái bát ấy liền nói ra tiếng người, vì Hành Nhân mà nói các việc với hay cử động.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho cái bình Ứ Già nói chuyện và cử động, nên chọn lấy cái bình Ứ Già thuần màu trắng, tinh khiết, tốt mới. Dùng nhóm hương Bạch Đàn và Cung Câu Ma làm thành Đồ Hương (hương xoa bôi) để xoa bôi, đựng đầy nước sạch với cắm các vật có mùi thơm, tụng Tâm Minh gia trì một biến rồi an trong **Mạn Noã La**, thiêu đốt An Tất Hương, tụng Tâm minh một biến thì cái bình ấy đồng với việc đã nói lúc trước. Lại tụng Tâm minh gia trì Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) ném vào cái bình thì cái bình ấy liền bay lên rời khỏi mặt đất tám ngón tay, tùy ý lại quay trở về vào trong **Mạn Noã La**.

Lại có Pháp. Nếu muốn **Tát Đàm Bà** (Stambhah:cây cột) cử động. Trước tiên dùng nhóm hương Bạch Đàn và Cung Câu Ma làm đồ hương mà xoa bôi, sau đó đốt An Tức Hương, búng ngón tay tụng Tâm Minh gia trì thì **Tát Đàm Bà** ấy tự nhiên cử động sau đó trở về chỗ cũ.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho bàng sanh nói năng, nên đốt An Tất Hương xông ướp tro với Bạch Giới Tử, tụng Tâm Minh gia trì hai một biến xong, sau đó lại tụng Tâm Minh, đem tro với Giới Tử ném lên thân loài bàng sanh thì nó liền nói các việc.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho Đồng Nữ nói các việc, nên dùng **cù ma di** (phân bò) chưa rớt xuống đất xoa tô **Mạn Noã La** vương vức bốn phương. Lại chọn một Đồng Nữ tướng mạo đoan trang, thân thể đầy đủ, khiến tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo mới trắng sạch, ngồi trong **Mạn Noã La**, dùng các thứ hoa cúng dường, đốt An Tất Hương, thời Đồng Nữ ấy liền nói các việc quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho Đồng Nam nói chuyện, nên dùng Bạch Giới Tử cùng với tro **Tức Đế** trộn chung lại, tụng Tâm Minh gia trì một biến, đốt An Tất Hương xông ướp xong, đem rải trên đỉnh đầu của Đồng Tử thời Đồng Tử ấy liền nói các việc.

Lại có Pháp. Nếu muốn ngăn cấm lửa chẳng cho nóng, nên dùng củi gỗ, tụng Tâm Minh gia trì một biến, đốt An Tất Hương xông ướp xong, rồi ném vào trong lửa thì lửa liền lạnh như tuyết.

Lại có Pháp. Nếu muốn ngăn cấm các Tà Chú, nên dùng dây lụa trắng sạch, tụng Tâm Minh gia trì một biến, đốt An Tất Hương xông ướp xong, rồi cột buộc ở cánh tay trái của Hành Nhân thời tất cả Tà Chú đều bị chế phục.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho **Một Nạp Nga Ra** (Mudgara: cây búa) làm Pháp thành tựu, nên dùng cù ma di (phân bò) chưa rớt xuống đất xoa tô Mạn Nô La, đem **Một Nạp Nga Ra** an trong **Mạn Nô La**, lấy các thứ hoa cúng dường, đốt An Tất Hương xông ướp, tụng Tâm Minh gia trì một biến thì **Một Nạp Nga Ra** hay làm các việc thành tựu, lại hay khiến tùy ý cử động. **Một Nạp Nga Ra** này đi vào trong trận chiến thì tự nhiên được thắng. Cho đến cây rừng núi đá cũng hay tột hoại được. Phàm mọi việc do Hành Nhân đó đã làm thảy đều thành tựu.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho cây cung làm Pháp thành tựu, nên dùng An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì một biến rồi thiêu đốt xông ướp, liền hay tùy ý làm các việc thành tựu.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho Tam Xoa làm việc thành tựu, như trước làm **Mạn Nô La**, sau đó tụng Tâm Minh một biến gia trì An Tất Hương xông ướp Tam Xoa, rồi để Tam Xoa trong **Mạn Nô La**, lại tụng Tâm Minh một biến thời Tam Xoa phóng ánh sáng rực rỡ, cử động rời khỏi mặt đất bay đi bốn phương, sau đó lại trở về vào bên trong **Mạn Nô La** làm Pháp thành tựu tùy theo ý người tu hành.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho cây kiếm làm Pháp thành tựu, cũng dùng An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì một biến, rồi thiêu đốt xông ướp, cũng hay làm tất cả việc thành tựu.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho **Khiết Thung Nga** (khaḍga: cây đao) làm Pháp thành tựu, nên dùng tro Tức Đế, tụng Tâm minh gia trì một biến, bôi nơi **Khiết Thung nga**, cũng hay làm tất cả việc thành tựu.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho **Cát Ba La** (Kapāla:cái bát) làm Pháp thành tựu. Trước tiên y theo Pháp xoa tô Mạn Nô La xong, liền y theo Pháp chọn lấy **Cát Ba La** sạch sẽ, dùng Bạch Đàn Hương xoa bôi rồi để trong Mạn Nô La, đốt An Tất Hương, tụng Tâm minh gia trì một biến tức chỗ làm thành tựu, hay khiến cho cử động, lại hay nói việc ba đời.

Lại có Pháp. Nên dùng cây kiếm bén, tụng Tâm Minh gia trì một biến, đốt An Tất Hương xông ướp, sau đó Hành Nhân lớn tiếng tụng chữ **Hồng** gia trì cây kiếm ấy thời cây kiếm liền phóng ánh sáng bay lên trong hư không rồi quay về chỗ cũ. Nếu vào trong trận thì quân địch sẽ thối lui bỏ chạy.

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho hình tượng trong các miếu thờ Trời (Thiên Từ) cử động. Ở trước tượng ấy, đốt An Tất Hương, tụng Tâm Minh một biến thời tượng Trời ấy tùy ý nghiêng động.

Lại có Pháp. Nếu tùy theo nơi chôn của địa phương mà Hành Nhân nghi có phục tàng (kho tàng bị chôn dấu) và muốn lấy. Liền ở đất đó làm Mạn Nô La, đốt An Tất Hương, tụng Tâm Minh một biến thời phục tàng hiện ra.

Lại có Pháp. Hoặc dùng Bạch Giới Tử, tụng Tâm Minh gia trì một biến. Đem Giới Tử (hạt cải) này tùy theo nơi chôn mà ném, hoặc trong tụ lạc, hoặc trong nhà trống, hoặc trước tượng ở miếu thờ Trời, hoặc ở tháp miếu, cho đến sườn núi, ao Ròng ...tùy theo chỗ đã ném, đốt An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì một biến thời nơi có phục tàng ấy thảy đều hiện ra.

Lại có Pháp. Dùng Bạch Giới Tử, tụng Tâm Minh một biến gia trì rồi ném Giới Tử này vào thân tượng (con voi), đốt An Tất Hương xông ướp, lại tụng Tâm Minh một

biến thời tượng ấy tùy theo ý Hành Nhân khéo hay làm các việc, hoặc khiến phá Thiết Đốt Rô (Sātru: Oan Gia) cũng được tùy ý.

Lại có Pháp. Nếu muốn vì người trừ bệnh sốt rét hoặc làm ủng hộ. Lấy tro, Bạch Giới Tử hòa chung với nước, tụng Tâm Minh một biến gia trì, đốt An Tất Hương xông ướp xong đem đeo ở trên thân thời bệnh sốt rét liền khỏi với được ủng hộ.

Lại có Pháp. Nếu muốn chặn đứng các việc sợ hãi, nên dùng sợi dây trắng, đốt An Tất Hương xông ướp, tụng Tâm Minh gia trì một biến rồi đeo trên cổ, tức trừ các sợ hãi.

Lại có Pháp. Nếu muốn trừ các bệnh, nên dùng An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì một biến, đốt xông ướp thân người bệnh thì các bệnh liền khỏi.

Lại có Pháp. Nếu muốn Thiết Đốt Rô (Oan Gia) khiến bị Nhập Phạ La (Jvara: nóng sốt), nên dùng An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì một biến, tức có thể khiến cho một ngàn Thiết Đốt Lỗ đều bị Nhập Phạ La (nóng sốt)

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho Thiết đốt rô (Oan Gia) **Tả Đô Lị Tha Ca Nhập Phạ Ra Sanh Giả** (Caturthakā-jvara: Bệnh sốt rét cứ bốn ngày thì phát bệnh một lần), nên dùng **Ngõ Ma Sa** hoà chung với An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì một biến, đọc tên **thiết đốt rô**, làm Hộ Ma bảy biến, tức bị **tả đô lị tha ca nhập phạ ra** (Caturthakā-jvara: Tứ nhật ngược). Nếu muốn khiến cho ngưng dứt, cũng dùng An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì một biến, làm hộ ma bảy biến, liền được ngưng dứt

Lại có Pháp. Nếu muốn **thiết đốt rô** (Oan Gia) bị **Ngật ra ha** (Grahā: Sao Diêu gây phiền não) chấp trì (nắm giữ), nên dùng An Tất Hương, đồng tụng Tâm Minh và tên của Thiết đốt rô gia trì bảy biến rồi ném vào trong lửa, tức bị **Ngật ra ha** chấp trì. Nếu muốn ngưng dứt, nên dùng tro gia trì một biến rồi đội ở trên đánh đầu liền ngưng dứt.

Lại có Pháp. Nếu muốn trừ các bệnh sốt rét, nên dùng sợi dây màu đen, tụng Tâm Minh gia trì một biến rồi đeo nơi cánh tay, liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu muốn trừ các bệnh tật, nên dùng bảy thứ lúa và Bạch Giới Tử trộn chung với nhau rồi tẩm bơ, tụng Tâm Minh làm Hộ Ma (Homa) liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Nếu muốn giải cho người bị trúng các thuốc độc, nên dùng lông đuôi chim công, tụng Tâm Minh gia trì xong, quét phất nơi thân người bị trúng độc, liền được giải trừ chất độc.

Các Pháp như trên đều dùng An Tất Hương, tụng Tâm Minh gia trì, thấy đều được thành tựu.

PHẬT NÓI KINH TỐI THƯỢNG BÍ MẬT NA NỮA THIÊN
QUYÊN THƯỢNG (Hết)